TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 587/2017/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 24 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 708 /2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng10 năm 2017 giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1964;

Trú tại: Tổ 36, thị trấn L N, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông Ma Tiến T, sinh năm 1967;

Trú tại Tổ 4, phường H v T, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị T và ông Ma Tiến T.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T và ông Ma Ti ến T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 1 con chung là Ma Tiến D, sinh ngày 17/4/1987 đã trưởng thành. Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Bà T, ông T đều xác định không có.

- Về án phí: Bà T nhận nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước(được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả bà T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số 0005641 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Các đương sự;
-UBND phường H V T, TPTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái